

Số: 35/2006/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 4 năm 2006

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt các Đề án thuộc Chương trình hành động phòng, chống  
tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em từ năm 2006 đến năm 2010  
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 130/2004/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em từ năm 2004 đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 312/2005/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các đề án thuộc Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em từ năm 2005 đến năm 2010;

Theo đề nghị của Trưởng Tiểu ban Chỉ đạo 130/TP, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tư pháp và Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này các Đề án thuộc Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em từ năm 2006 đến năm 2010 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng gồm có:

**1. Đề án 1: Tuyên truyền, giáo dục trong cộng đồng về phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em giai đoạn 2006-2010**

Cơ quan chủ trì: Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố.

Nội dung Đề án tập trung vào công tác tuyên truyền, giáo dục về chính sách pháp luật, nâng cao ý thức của nhân dân trong công tác phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

**2. Đề án 2: Đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em giai đoạn 2006-2010**

Cơ quan chủ trì: Công an thành phố và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố.

Nội dung Đề án tập trung vào công tác phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em. Công an Thành phố chủ trì triển khai Đề án ở khu vực nội địa (tiểu dự án 1); Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố chủ trì triển khai Đề án ở địa bàn biên phòng, vùng biển đảo (tiểu dự án 2).

**3. Đề án 3: Tiếp nhận và hỗ trợ những phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về giai đoạn 2006-2010**

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

Nội dung Đề án tập trung vào công tác tiếp nhận, hỗ trợ hồi hương, tái hoà nhập cộng đồng cho phụ nữ, trẻ em bị buôn bán từ nước ngoài trở về.

**4. Đề án 4: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em**

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Nội dung Đề án tập trung vào công tác nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan đến công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

**Điều 2.** Thời gian thực hiện các Đề án: từ năm 2006 đến năm 2010.

**Điều 3.** Kinh phí và tổ chức thực hiện các Đề án

1. Kinh phí thực hiện:

- a) Từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.
- b) Từ các nguồn vốn hợp pháp khác trong và ngoài nước, đóng góp của cộng đồng, tài trợ quốc tế.

2. Tổ chức thực hiện:

- a) Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí trong kế hoạch hàng năm để các đơn vị chủ trì các Đề án thực hiện đúng tiến độ được giao.
- b) Các đơn vị được giao chủ trì các Đề án có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức thực hiện các Đề án đã được UBND thành phố phê duyệt.

**Điều 4.** Giao Trưởng Tiểu ban Chỉ đạo 130/TP, Giám đốc Công an thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Giám đốc sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Giám đốc sở Tư pháp và Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các Đề án nêu trên.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Đề án số 20/ĐA-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2006 của UBND thành phố Đà Nẵng rà soát, bổ sung và xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của UBND thành

phổ liên quan đến công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

**Điều 6.** Trưởng Tiểu ban Chỉ đạo 130/TP; Chánh văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Công an thành phố; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Giám đốc sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Chủ tịch UBND quận, huyện và các thành viên Tiểu ban chỉ đạo 130/TP chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Tuấn Anh**

**ĐỀ ÁN**

**Tuyên truyền, giáo dục trong cộng đồng về phòng, chống tội phạm  
buôn bán phụ nữ, trẻ em giai đoạn 2006-2010**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2006/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 2 năm 2006 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

Để thực hiện Quyết định số 130/2004/QĐ-TTg ngày 14/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em từ năm 2004 đến năm 2010; Quyết định số 312/2005/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các đề án thuộc Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em từ năm 2005 đến năm 2010; Kế hoạch số 4943/KH-UBND ngày 01/9/2005 của UBND thành phố thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em đến năm 2010, UBND thành phố phê duyệt Đề án Tuyên truyền, giáo dục trong cộng đồng về phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em giai đoạn 2006-2010 với các nội dung cụ thể như sau:

**Phần I**

**MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN**

**1. Mục tiêu chung**

a) Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và hành động của các ngành, các cấp, các đoàn thể cùng toàn xã hội về công tác phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em; phòng ngừa, ngăn chặn và hạn chế đến mức thấp nhất, tiến đến không để xảy ra tình trạng buôn bán phụ nữ, trẻ em ở thành phố Đà Nẵng.

b) Tăng cường sự hiểu biết của cộng đồng (đặc biệt là phụ nữ) về những thủ đoạn lừa bịp của bọn tội phạm, nguyên nhân và hậu quả của nạn buôn bán phụ nữ, trẻ em.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a) Quán triệt trong các cấp chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể có liên quan Quyết định số 130/2004/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em từ năm 2004 đến năm 2010; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng,

chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em đến năm 2010 của UBND thành phố Đà Nẵng cũng như các đề án liên quan để thực hiện Chương trình; tạo sự chuyển biến mạnh về nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

b) 100% xã, phường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đến tận cộng đồng dân cư theo địa bàn tổ dân phố, để các tầng lớp nhân dân hiểu rõ chương trình hành động phòng, chống buôn bán phụ nữ, trẻ em; đề cao cảnh giác, nhận thức được các thủ đoạn lừa đảo của bọn tội phạm (trong và ngoài nước), nguyên nhân và hậu quả của tệ nạn buôn bán phụ nữ, trẻ em. Từ đó phát động phong trào quần chúng nhân dân phát hiện, phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

c) Nâng cao năng lực quản lý và tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành, các đoàn thể tham gia chương trình phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em. Hình thành mạng lưới tuyên truyền viên cơ sở nhằm xúc tiến công tác truyền thông giáo dục cộng đồng về phòng, chống buôn bán phụ nữ, trẻ em.

## **Phần II**

### **NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN**

#### **1. Hoạt động tập huấn nâng cao năng lực**

a) Tổ chức các lớp tập huấn để nâng cao năng lực quản lý, kiến thức và kỹ năng truyền thông tư vấn cho đội ngũ cán bộ tham gia công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em của các ban, ngành, đoàn thể, quận huyện và xã, phường.

Tổng số người được tập huấn là **600 người**

+ Ban, ngành, đoàn thể cấp thành phố: 60 người

+ Ban, ngành, đoàn thể 7 quận, huyện: 90 người

+ Ban, ngành, đoàn thể 56 xã, phường: 450 người

b) Tập huấn kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, tư vấn cho cộng đồng về phòng, chống buôn bán phụ nữ và trẻ em cho đội ngũ tuyên truyền viên của 56 xã, phường (5 người/xã (phường)).

Tổng số tuyên truyền viên được tập huấn là **330 người**

**2. Hoạt động truyền thông, tư vấn và giáo dục để nâng cao nhận thức của cộng đồng (trước hết là phụ nữ trẻ) về phòng, chống buôn bán phụ nữ, trẻ em**

a) Truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng

- Xây dựng các pa nô, áp phích tuyên truyền phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em trong các khu dân cư.

- Xây dựng các phóng sự, tin, bài tuyên truyền về các văn bản pháp luật và các hoạt động về phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em ở thành phố Đà Nẵng.

+ Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng dành thời lượng phát sóng và đưa tin 2 lần/tháng.

+ Hệ thống đài truyền thanh của các quận, huyện, xã, phường phát thanh 1 lần/tuần.

#### b) Truyền thông trực tiếp

- Tổ chức tuyên truyền trực tiếp tại các khu dân cư, tổ dân phố, theo nhóm đối tượng, theo giới tính...

- Tổ chức các hội thi, hội thảo, tọa đàm về phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em theo từng nhóm đối tượng.

c) Thành lập Trung tâm tư vấn cho các trường hợp phụ nữ kết hôn; cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài; phụ nữ bị buôn bán trở về tái hoà nhập cộng đồng

- Tư vấn cho các trường hợp phụ nữ kết hôn; cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài cũng như việc tư vấn và hỗ trợ tâm lý cho phụ nữ bị buôn bán trở về hoà nhập cộng đồng là một giải pháp hết sức cần thiết. Đồng thời, đây cũng là một phương pháp tuyên truyền, giáo dục tích cực, hiệu quả, cho các đối tượng có yếu tố nguy cơ. Do vậy, việc thành lập Trung tâm tư vấn nêu trên là thực sự cần thiết.

- Văn phòng Trung tâm tư vấn đặt tại Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, hoạt động dưới sự quản lý và chỉ đạo của Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố. Có bảng hiệu và được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng đường dây điện thoại nóng của Trung tâm tư vấn nhằm thu thập và phản hồi nhanh những thông tin về những việc có liên quan đến phòng, chống buôn bán phụ nữ, trẻ em; giải đáp, hướng dẫn và thực hiện tư vấn trực tiếp qua điện thoại cho các đối tượng có nhu cầu.

- Trung tâm tư vấn có 03 cán bộ chuyên trách làm việc theo chế độ hợp đồng với trình độ, kiến thức về pháp luật và kỹ năng tư vấn, tuyên truyền.

#### d) Xây dựng tài liệu truyền thông

- Hình thành bộ tài liệu phục vụ cho đội ngũ tuyên truyền viên gồm:

+ Các tài liệu, văn bản chỉ đạo của Trung ương

+ Các văn bản về chủ trương, chính sách của thành phố Đà Nẵng.

+ Tình hình về tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em (được bổ sung, cập nhật hàng năm).

+ Các kiến thức khác có liên quan.

- Xây dựng các tờ rơi cho cộng đồng, các đối tượng và gia đình có yếu tố nguy cơ.

### **3. Hoạt động phối hợp sau tuyên truyền, giáo dục và tư vấn**

- Hỗ trợ tâm lý cho từng trường hợp đặc biệt tại gia đình.

- Hỗ trợ vốn vay, dạy nghề cho các đối tượng có yếu tố nguy cơ; phụ nữ bị buôn bán trở về hoà nhập cộng đồng.

- Các ngành chức năng hỗ trợ cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt theo chế độ, chính sách xã hội hiện hành của UBND thành phố.

### **4. Xây dựng nguồn lực thực hiện**

#### **a) Nhân lực**

Thành lập Ban chủ nhiệm Đề án để trực tiếp điều hành và tổ chức thực hiện Đề án gồm các thành viên:

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Đà Nẵng

+ Công an thành phố

+ Sở Văn hoá-Thông tin

+ Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

+ Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố

+ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố

+ Sở Tư pháp

+ Đài Phát thanh-Truyền hình Đà Nẵng

+ Báo Đà Nẵng.

#### **b) Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Đề án bao gồm nguồn từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và nguồn huy động từ cộng đồng, các tổ chức quốc tế.

### **5. Cơ chế thực hiện Đề án**

- Đề án được thực hiện theo cơ chế phối hợp chặt chẽ, không tách rời 3 Đề án: *Đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em; Tiếp nhận và hỗ trợ những phụ nữ và trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về; Xây dựng và*

*hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.*

- Đề án được thực hiện theo cơ chế lồng ghép với Chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm.

### **Phần III**

#### **GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

##### **1. Giai đoạn 2006-2007**

- Thành lập Ban chủ nhiệm thực hiện Đề án.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể thực hiện Đề án.
- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao, năng lực cho đội ngũ cán bộ, tuyên truyền viên.
- Triển khai các hoạt động của Đề án một cách toàn diện.
- Sơ kết 2 năm thực hiện Đề án - quý IV năm 2007.

##### **2. Giai đoạn 2008-2010**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2.
- Tổ chức thực hiện toàn diện các hoạt động của Đề án.
- Tổng kết thực hiện Đề án - quý IV năm 2010.

### **Phần IV**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố** chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan, chính quyền các địa phương, các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án "*Tuyên truyền, giáo dục trong cộng đồng phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em*".

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục và tư vấn có sự phối hợp với các hoạt động của những Đề án có liên quan về phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em; dự trù kinh phí hoạt động, đề xuất Ban chỉ đạo 130/TP trình UBND thành phố phê duyệt.

- Điều phối và tổ chức các hoạt động của Đề án, định kỳ 6 tháng, 1 năm tổng hợp tình hình hoạt động, báo cáo Ban chỉ đạo 130/TP.

- Chuẩn bị nội dung và tham mưu cho Ban chỉ đạo 130/TP tổ chức sơ kết 2 năm triển khai Đề án và tổng kết 5 năm thực hiện Đề án tham gia chương trình hành động phòng, chống buôn bán phụ nữ, trẻ em của thành phố.



**2. Công an thành phố** phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố và các cơ quan có liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

**3. Sở Tư pháp** hỗ trợ về pháp lý cho Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố trong việc xây dựng *Trung tâm tư vấn cho các trường hợp phụ nữ kết hôn, cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài, phụ nữ bị buôn bán trở về tái hoà nhập cộng đồng*; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục về chính sách pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống buôn bán phụ nữ, trẻ em.

**4. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố** phối hợp với Hội phụ nữ và các ban, ngành, đoàn thể liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

**5. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố** tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em trong lực lượng nữ thanh niên.

**6. Sở Văn hoá-Thông tin, Báo Đà Nẵng, Đài Phát thanh-Truyền hình Đà Nẵng và địa phương** căn cứ nhiệm vụ đã được nêu trong Đề án triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**7. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội** chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố tổ chức tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về tái hoà nhập cộng đồng.

**8. Sở Nội vụ** chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố và các ban, ngành liên quan nghiên cứu thành lập Trung tâm tư vấn nêu tại Phần II của Đề án.

**9. UBND quận, huyện, xã, phường** có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức và hỗ trợ thực hiện các hoạt động của Đề án tại địa phương mình.

**10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động thành phố...** triển khai lồng ghép công tác tuyên truyền đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em vào các phong trào hoạt động của đoàn thể, cơ quan mình như: *“Toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm”*; *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”*; *“Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”*... Có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với Hội phụ nữ và các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, xã, phường trong việc tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên của mình tích cực tham gia công tác phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

**11. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính** hàng năm đảm bảo bố trí kinh phí thực hiện Đề án; hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị và địa phương trực tiếp tham mưu cho Ban chỉ đạo 130/TP để báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Tuấn Anh**

**ĐỀ ÁN**

**Đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em  
giai đoạn 2006-2010**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2006/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 4 năm 2006 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

Để thực hiện Quyết định số 130/2004/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em từ năm 2004 đến năm 2010; Quyết định số 312/2005/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các đề án thuộc Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em từ năm 2005 đến năm 2010; Kế hoạch số 4943/KH-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2005 của UBND thành phố thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em đến năm 2010, UBND thành phố phê duyệt Đề án Đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em giai đoạn 2006-2010, cụ thể như sau:

**Phần I**

**CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CƠ BẢN CỦA ĐỀ ÁN**

**1. Mục tiêu của Đề án**

Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, điều tra, xử lý tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em, từng bước làm giảm cơ bản tình trạng phụ nữ, trẻ em bị buôn bán, cụ thể:

a) Đến cuối năm 2006: Kiện toàn và nâng cao năng lực các cơ quan chuyên trách thực thi pháp luật trong công tác phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh triệt phá các tổ chức, đường dây tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em, phấn đấu làm giảm cơ bản tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em tại các địa bàn trọng điểm.

b) Từ năm 2007 đến năm 2010: Nâng cao tính chủ động và hiệu quả trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, điều tra, xử lý nhằm làm giảm hẳn tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**2. Các nhiệm vụ cơ bản của Đề án**

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em phải huy động được sự tham gia tích cực của toàn xã hội, của các cấp, các ngành, các đoàn thể dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền; không ngừng nâng cao năng

lực, trách nhiệm của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

Phải làm tốt công tác phòng ngừa, xem phòng ngừa là chính, kết hợp chặt chẽ giữa chủ động phòng ngừa và kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý triệt để tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em theo quy định của pháp luật.

a) Công tác phòng ngừa:

Công tác phòng ngừa phải xem là nhiệm vụ của toàn xã hội, tiến hành đồng bộ các biện pháp phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ nhằm ngăn chặn các hành vi phạm tội, từng bước loại trừ các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

b) Công tác điều tra, xử lý:

- Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, làm tốt công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý, truy tố, xét xử tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Chủ động tấn công triệt phá các tổ chức, đường dây tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em, không để chúng tiếp tục hoạt động, đồng thời phải phát hiện, ngăn chặn sự hình thành các tổ chức tội phạm mới.

## **Phần II**

### **ĐỐI TƯỢNG, TUYẾN, ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM TẬP TRUNG ĐẤU TRANH**

1. Đối tượng đấu tranh:

Đối tượng đấu tranh của Đề án là các loại tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em, tập trung vào một số loại sau đây:

- Buôn bán phụ nữ, trẻ em ra nước ngoài.
- Buôn bán phụ nữ, trẻ em có tổ chức.
- Buôn bán phụ nữ, trẻ em vì mục đích mại dâm và có tính chất chuyên nghiệp.

2. Tuyến, địa bàn trọng điểm tập trung đấu tranh:

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em được triển khai trên phạm vi toàn thành phố. Các địa bàn trọng điểm tập trung đấu tranh là những địa bàn phức tạp về tệ nạn xã hội mà các đối tượng buôn bán phụ nữ, trẻ em tập trung lôi kéo, lừa gạt nhằm thực hiện hành vi buôn bán phụ nữ, trẻ em. Chú ý triển khai ở các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm như karaoke, massage, nhà hàng bia ôm...; các tuyến từ Đà Nẵng đi các tỉnh Miền Tây, Đà Nẵng đi các tỉnh biên giới phía Bắc giáp Trung Quốc và Đà Nẵng đi Lào.

### **Phần III**

## **CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **1. Công tác nắm tình hình**

a) Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, nắm chắc mọi diễn biến tình hình hoạt động của tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em trên từng địa bàn và trong phạm vi toàn thành phố; xác định nguyên nhân, điều kiện và dự báo xu hướng phát triển của loại tội phạm này đến năm 2010.

b) Tất cả thông tin có liên quan đến tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em đều phải được báo về Văn phòng Thường trực Tiểu Ban chỉ đạo 130/TP. Văn phòng Thường trực có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu và thường xuyên bổ sung, cập nhật các thông tin có liên quan.

c) Thường xuyên trao đổi thông tin về tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em giữa các lực lượng nghiệp vụ, giữa Trung ương và địa phương, giữa các địa phương với nhau, giữa các ngành, các cấp phục vụ cho công tác phòng ngừa, đấu tranh.

### **2. Tổ chức tiến hành đồng bộ các biện pháp phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ**

a) Các biện pháp phòng ngừa xã hội:

- Tổ chức phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ngay từ cơ sở, tham gia phát hiện, tố giác các đối tượng có hành vi lừa gạt, buôn bán phụ nữ, trẻ em; cảm hoá, giáo dục các đối tượng có tiền án, tiền sự về tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em để giúp họ sửa chữa lỗi lầm, không tái phạm.

- Quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong vấn đề việc làm, giải quyết mâu thuẫn trong gia đình, tư vấn pháp luật... để họ ổn định cuộc sống. Đối với những người đã từng là nạn nhân của tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em phải tạo điều kiện giúp đỡ họ về tinh thần và vật chất để họ hoà nhập cộng đồng, cảnh giác với bọn tội phạm.

- Củng cố mối quan hệ phối hợp giữa chính quyền và nhân dân, trước hết là mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng và nhân dân tại địa bàn cơ sở. Bố trí các pa nô, áp phích tuyên truyền về thủ đoạn của bọn tội phạm buôn người để quần chúng nhân dân cảnh giác, thiết lập các đường dây nóng, hộp thư tố giác tội phạm tại các địa bàn trọng điểm phức tạp về tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

b) Các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự trên từng địa bàn, tập trung khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý xuất nhập cảnh, quản lý hộ khẩu, quản lý việc đăng ký kết hôn hoặc cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài, tăng cường công tác quản lý các ngành, nghề kinh doanh dịch vụ, các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tệ nạn xã hội.

- Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác nghiệp vụ của lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng để chủ động nắm tình hình và có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em. Đặc biệt, phải bằng mọi biện pháp nắm chắc các đối tượng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến các tổ chức, đường dây tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em, trong đó có các đối tượng là người nước ngoài, người Việt Nam sống ở nước ngoài thường xuyên nhập cảnh về Việt Nam có dấu hiệu hoạt động dụ dỗ, lừa gạt buôn bán phụ nữ, trẻ em để chủ động phòng ngừa, đấu tranh.

- Tổ chức tốt công tác trực ban hình sự, tiếp dân, thu thập thông tin, giải quyết kịp thời các đơn thư tố giác tội phạm, tăng cường hoạt động tuần tra, kiểm soát trên các tuyến, đặc biệt các tuyến trọng điểm mà tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em thường xảy ra.

### **3. Chủ động và nâng cao hiệu quả công tác điều tra, xử lý tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em**

a) Làm tốt công tác phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy vai trò của chính quyền cơ sở trong việc phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi dụ dỗ, lừa gạt buôn bán phụ nữ, trẻ em xảy ra tại cộng đồng dân cư, cung cấp các thông tin tài liệu về tội phạm và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong quá trình điều tra, xử lý tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

b) Nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em. Áp dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ và pháp luật để phát hiện, điều tra các vụ phạm tội về buôn bán phụ nữ, trẻ em một cách khẩn trương, triệt để; kiên quyết truy bắt các đối tượng phạm tội bỏ trốn, tích cực tìm kiếm và giải cứu nạn nhân bị buôn bán. Đặc biệt, phải tập trung chỉ đạo, huy động các lực lượng có liên quan, phối hợp chặt chẽ giữa Công an và Bộ đội Biên phòng để điều tra, trấn áp, triệt phá các tổ chức, đường dây tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em có tính chất xuyên quốc gia.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em để nâng cao hiệu quả thực hiện công tác, đồng thời qua đó đề xuất bổ sung hoặc sửa đổi các quy phạm pháp luật phù hợp với thực tế tình hình.

d) Thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục các đối tượng phạm tội buôn bán phụ nữ, trẻ em trong các trại giam, cơ sở giáo dục. Khuyến khích, động viên họ tích cực cải tạo và tự giác cộng tác, giúp đỡ cơ quan Công an trong việc phát hiện, đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

### **4. Kiện toàn bộ máy các cơ quan trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em**

a) Nâng cao năng lực của cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng trong công tác điều tra. Xây dựng lực lượng Cảnh sát chuyên trách về đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em ở thành phố và quận, huyện trọng điểm; đầu tư kinh phí, trang thiết bị, phương tiện để lực lượng này hoạt động có hiệu quả.

b) Nghiên cứu, biên soạn tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức về pháp luật và nghiệp vụ cho cán bộ trực tiếp làm nhiệm vụ điều tra tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

## **5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em**

a) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các hiệp định, thoả thuận, biên bản ghi nhớ đã ký kết giữa Việt Nam với các nước về phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em. Đặc biệt phải tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan chức năng từ Trung ương đến các địa phương để kịp thời phối hợp điều tra, truy tìm, bắt giữ đối tượng phạm tội, giải cứu và trao đổi nạn nhân.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, các dự án mà Chính phủ Việt Nam đã ký kết với các tổ chức quốc tế như Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), cơ quan phòng, chống tội phạm ma tuý và các tội phạm khác, đồng thời, tranh thủ sự giúp đỡ về kinh nghiệm, tài chính của các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

## **Phần IV**

### **KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

#### **1. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Đề án được sử dụng từ các nguồn:

- Nguồn kinh phí 130 của ngân sách nhà nước do Chính phủ cấp cho UBND thành phố hàng năm.
- Nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương theo quy định.
- Nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ.

Căn cứ vào nội dung, tiến độ thực hiện Đề án, hàng năm Ban chủ nhiệm Đề án nghiên cứu, đề xuất dự toán kinh phí hỗ trợ cho việc triển khai thực hiện Đề án, báo cáo Tiểu Ban chỉ đạo 130/TP trình UBND thành phố phê duyệt.

#### **2. Cơ chế thực hiện Đề án**

- Thành lập Ban chủ nhiệm Đề án để trực tiếp quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Đề án. Ban chủ nhiệm Đề án đặt tại phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về Trật tự xã hội thuộc Công an thành phố. Trưởng phòng trực tiếp theo dõi, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Đề án.

Các địa phương giao cho một người là thành viên Tiểu Ban chỉ đạo theo dõi và tổ chức thực hiện.

- Đề án được thực hiện theo cơ chế lồng ghép, phối hợp với Chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm và các Đề án khác liên quan.

## **Phần V**

### **PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

1. Công an thành phố chủ trì thực hiện Đề án, tập trung triển khai Đề án ở khu vực nội địa (tiểu dự án 1), có trách nhiệm lập kế hoạch triển khai thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành Công an các giải pháp đã nêu trong Đề án. Phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức thực hiện các giải pháp theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành. Phối hợp với UBND các quận, huyện chỉ đạo Công an quận, huyện giúp Tiểu Ban chỉ đạo 130/TP theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành và quận, huyện thực hiện Đề án và tổng hợp kết quả, báo cáo Thường trực Tiểu Ban chỉ đạo 130/TP và Chủ tịch UBND thành phố.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố lập kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Đề án theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình (tiểu dự án 2), tập trung chủ yếu vào công tác đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em ở địa bàn biên phòng, vùng biển đảo.

3. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố phối hợp cùng Công an, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố làm tốt công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em trong phạm vi thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của ngành mình, có kế hoạch chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp khác của Đề án.

4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Công an thành phố và các sở, ban, ngành có liên quan lập kế hoạch thực hiện những nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Đề án thuộc chức năng của ngành Tư pháp. Tập trung chủ yếu vào việc nghiên cứu, đề xuất đề từng bước bổ sung và hoàn chỉnh các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em nhất là tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em có tổ chức và mang tính quốc tế.

5. Sở Ngoại vụ phối hợp cùng Công an thành phố và các sở, ban, ngành khác lập kế hoạch triển khai các nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Đề án theo chức năng của đơn vị mình, chủ yếu tập trung vào việc mở rộng và nâng cao hiệu quả phối hợp với các tổ chức quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em, đặc biệt là tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em có tính quốc tế, tội phạm là người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo đúng chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với luật pháp quốc tế.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính đảm bảo cấp kinh phí đầy đủ, đúng thời gian quy định theo dự toán đã được phê duyệt của Đề án. Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi các cơ quan ở thành phố và địa phương sử dụng kinh phí đúng quy định.

7. Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, các tổ chức xã hội và đoàn thể quần chúng có kế hoạch phối hợp với UBND các quận, huyện hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

8. UBND và Ban chỉ đạo 138 quận, huyện có trách nhiệm lập kế hoạch và chỉ đạo việc triển khai thực hiện Đề án tại địa phương mình, chọn các địa bàn trọng điểm để chỉ đạo rút kinh nghiệm. Định kỳ 6 tháng, 1 năm có báo cáo về Tiểu Ban chỉ đạo



130/TP kết quả cũng như những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án để kịp thời chỉ đạo giải quyết.

**9.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Thành Đoàn Đà Nẵng, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố, Hội Nông dân thành phố, Hội Cựu chiến binh thành phố và các tổ chức, đoàn thể xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp chặt chẽ với Công an thành phố trong việc vận động, giáo dục đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện Đề án.

## **Phần VI**

### **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

#### **1. Năm 2006**

- Thành lập Ban chủ nhiệm Đề án, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chủ nhiệm, xây dựng các kế hoạch cụ thể triển khai các giải pháp Đề án.
- Tổ chức hội nghị tập huấn triển khai thực hiện Đề án ở Công an các quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Các địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Đề án.
- Công an thành phố chọn địa bàn trọng điểm tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án.
- Tổ chức thực hiện và chỉ đạo các địa phương thực hiện Đề án một cách toàn diện theo kế hoạch.
- Tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án đến quý IV/2006 để rút kinh nghiệm chỉ đạo trong thời gian tiếp theo.

#### **2. Năm 2007-2010**

- Ban Chủ nhiệm Đề án lập kế hoạch thực hiện trong những năm còn lại và tham mưu cho Tiểu Ban chỉ đạo 130/TP chỉ đạo các sở, ban, ngành và các địa phương thực hiện.
- Tổng kết việc thực hiện Đề án vào quý IV/2010./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Tuấn Anh**

**ĐỀ ÁN**

**Tiếp nhận và hỗ trợ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân  
bị buôn bán từ nước ngoài trở về giai đoạn 2006-2010**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2006/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 4 năm 2006 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

Để thực hiện Quyết định số 130/2004/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em từ năm 2004 đến năm 2010; Quyết định số 312/2005/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các đề án thuộc Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em từ năm 2005 đến năm 2010; Kế hoạch số 4943/KH-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2005 của UBND thành phố thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em đến năm 2010, UBND thành phố phê duyệt Đề án Tiếp nhận và hỗ trợ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về giai đoạn 2006-2010 với các nội dung chủ yếu sau:

**Phần I**

**MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

**1. Mục tiêu của Đề án**

a) Mục tiêu chung: Nâng cao nhận thức và huy động sức mạnh của các cấp, các ngành, các đoàn thể và toàn xã hội tạo mọi điều kiện để phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về sum họp gia đình, sớm hoà nhập cùng cộng đồng.

b) Mục tiêu cụ thể: Hỗ trợ các dịch vụ pháp lý, giáo dục, y tế, hỗ trợ chữa trị, học nghề, vay vốn, tạo việc làm, ổn định cuộc sống cho tất cả những phụ nữ và trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về.

**2. Nội dung của Đề án**

a) Tiếp nhận và lập các thủ tục ban đầu

- Tiến hành các thủ tục ban đầu như: Lập biên bản tiếp nhận, kiểm tra tư trang, hành lý mang theo, phỏng vấn làm rõ nhân thân, lai lịch, lý do bị lừa bán cũng như những tâm tư, nguyện vọng của nạn nhân.

- Lập hồ sơ cá nhân của từng nạn nhân để quản lý, thống kê, theo dõi, tổ chức xác minh, phối hợp với chính quyền địa phương và các ngành chức năng tạo điều

kiện giúp đỡ, đưa họ trở về hoà nhập cộng đồng; tổ chức tư vấn về các dịch vụ hỗ trợ như y tế, học nghề, hoà nhập cộng đồng.

**b) Tổ chức phân loại, bàn giao đối tượng**

- Đối với những đối tượng được xác định có hành vi bán dâm hoặc nghiện ma tuý thì được chuyển vào Trung tâm Giáo dục-Dạy nghề 05-06 để cai nghiện, chữa bệnh.

- Đối với những đối tượng được xác định là lang thang, cơ nhỡ không nơi nương tựa, không xác định được thân nhân, gia đình, thì được chuyển vào Trung tâm Bảo trợ xã hội.

Tại các cơ sở này, phụ nữ và trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về được khám chữa bệnh, tiếp tục xác minh các thông tin về nạn nhân và liên hệ với thân nhân, gia đình và chính quyền địa phương nơi đối tượng trở về cư trú.

- Đối với những đối tượng còn lại, nếu xác định được địa chỉ cụ thể thì đưa trở về nơi cư trú, nếu là trẻ em phải có người thân của gia đình tới nhận về, và tổ chức bàn giao cho chính quyền địa phương nơi nạn nhân cư trú, tiến hành gặp gỡ, làm việc với gia đình để có kế hoạch hỗ trợ nạn nhân khi trở về.

**c) Thực hiện đồng bộ các hoạt động hỗ trợ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về cộng đồng**

- Phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về địa phương nơi cư trú đều được hưởng các chính sách hỗ trợ xã hội để ổn định cuộc sống tái hoà nhập cộng đồng.

- Trợ giúp đối tượng trong việc làm giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu, xoá mù chữ, làm giấy khai sinh, cho trẻ em đi học, miễn các khoản đóng học phí...

- Thống kê, phân loại trình độ, xác định nhu cầu học nghề, tìm việc làm của đối tượng để tổ chức dạy nghề cho phù hợp. Liên hệ với các cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa phương ưu tiên giải quyết việc làm cho đối tượng này.

- Tạo điều kiện hỗ trợ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về tiếp cận với các nguồn vốn vay được thực hiện thông qua tổ chức Hội phụ nữ các cấp. Phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán trở về là một trong những đối tượng được ưu tiên trong việc tiếp cận với các nguồn vốn vay của địa phương, nguồn từ Quỹ Phụ nữ nghèo do Chính phủ hỗ trợ.

## **Phần II**

### **CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Giải pháp về chỉ đạo**

- Tổ chức quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương về phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em cho các cấp chính quyền các ngành, đoàn thể địa phương. Hàng năm các ngành, đoàn thể, địa phương cần phải xây dựng

kế hoạch, biện pháp cụ thể và xem đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, lâu dài của đơn vị.

- Chỉ đạo lồng ghép công tác hỗ trợ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán trở về với việc thực hiện các Đề án khác của Chương trình phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em và với các chương trình kinh tế xã hội khác có liên quan như: phòng, chống tệ nạn xã hội; dạy nghề; xoá đói giảm nghèo...

- Định kỳ 6 tháng 1 lần tổ chức kiểm tra, đánh giá, kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những mặt còn hạn chế. Tập trung bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ từ thành phố đến cơ sở.

## **2. Giải pháp về tuyên truyền**

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật về phòng chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em. Nâng thời lượng tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông; Chú trọng việc tuyên truyền, giáo dục trong địa bàn dân cư; đặc biệt là những địa bàn đông đối tượng, các xã giáp ranh các tỉnh khác, các vùng nông thôn.

- Phát động mạnh mẽ trong quần chúng nhân dân lên án, tố giác bọn tội phạm lừa phỉnh phụ nữ và trẻ em vì mục đích thương mại. Vận động nhân dân tiếp nhận và hỗ trợ những phụ nữ và trẻ em bị buôn bán từ nước ngoài trở về hoà nhập cộng đồng.

## **3. Giải pháp phòng ngừa ngăn chặn**

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, quản lý địa bàn, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu

- Tiến hành điều tra, rà soát thống kê, phân loại đối tượng có nguy cơ cao, có biện pháp quản lý theo dõi đối tượng này không để bọn tội phạm lợi dụng hoạt động.

- Xây dựng và tăng cường củng cố tổ chức, lực lượng làm nhiệm vụ tiếp nhận, hỗ trợ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về.

## **4. Giải pháp hỗ trợ**

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp xã hội hoá công tác hỗ trợ, giúp đỡ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán trở về dựa vào cộng đồng. Huy động nguồn lực tại chỗ để hỗ trợ, giúp đỡ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán trở về. Lồng ghép công tác hỗ trợ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán trở về với việc thực hiện các Đề án khác của Chương trình phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em và các chương trình kinh tế, xã hội khác có liên quan.

- Ủy ban nhân dân thành phố có các chính sách hỗ trợ cho phụ nữ, trẻ em bị buôn bán từ nước ngoài trở về ổn định cuộc sống, hoà nhập cộng đồng, vận động các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, địa phương tiếp nhận dạy nghề và giải quyết việc làm cho phụ nữ, trẻ em bị buôn bán từ nước ngoài trở về. Những trường hợp thật sự khó khăn thì được chính quyền địa phương xem xét hỗ trợ vốn, cho vay vốn tạo việc làm để đối tượng ổn định cuộc sống hoà nhập cộng đồng.

## **Phần III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các ngành, đoàn thể, các địa phương trong việc xây dựng và triển khai Đề án này; tham mưu cho UBND thành phố có chính sách hỗ trợ cho phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về; tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách địa phương kỹ năng tiếp cận, tư vấn, giúp đỡ phụ nữ, trẻ em bị buôn bán từ nước ngoài trở về, định kỳ 6 tháng tổ chức kiểm tra, đôn đốc các ngành, địa phương trong quá trình thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và UBND thành phố.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố chủ trì, tổ chức tiếp nhận, phân loại và hỗ trợ ban đầu cho số phụ nữ, trẻ em bị buôn bán từ nước ngoài trở về qua trạm kiểm soát của Bộ đội biên phòng; phối hợp các ngành liên quan tổ chức bàn giao đối tượng cho các cấp, các ngành liên quan ở địa phương.

3. Sở Tư pháp tổ chức thực hiện tốt các hoạt động trợ giúp pháp lý cho những phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về.

4. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em trực tiếp tham gia và chỉ đạo hệ thống ngành dọc phối hợp với các ngành, đoàn thể, địa phương tiếp nhận, hỗ trợ trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về.

5. Công an thành phố phối hợp cùng Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố tiến hành điều tra, truy tố, xét xử kịp thời bọn tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em nghiêm minh, đúng pháp luật và tiến hành lập danh sách thống kê, phân loại số phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về nhằm phối hợp với các cơ quan có liên quan có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xem xét bố trí ngân sách hàng năm cho việc triển khai thực hiện Đề án.

7. UBND quận, huyện xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm để chỉ đạo các ngành và UBND các xã, phường triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

8. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ nữ và cộng đồng; thực hiện các hoạt động hỗ trợ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về tại địa phương nơi đối tượng cư trú; chỉ đạo các cấp Hội tổ chức cho những phụ nữ là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về tham gia sinh hoạt Hội; giúp đỡ, động viên, cho vay vốn từ các nguồn vốn sẵn có tại địa phương đặc biệt là từ Quỹ Phụ nữ nghèo.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam thành phố, Liên Đoàn Lao động, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp chặt chẽ với các ngành, chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em và vận động mọi người động viên, giúp đỡ cả về tinh thần lẫn vật chất đối với các phụ nữ và trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về.

## **Phần IV**

### **KINH PHÍ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

#### **1. Kinh phí**

Kinh phí thực hiện Đề án bao gồm:

- Nguồn từ ngân sách trung ương.
- Nguồn từ ngân sách thành phố bố trí hàng năm để thực hiện Đề án.
- Nguồn tài trợ, ủng hộ, quyên góp của các tổ chức, cá nhân.

#### **2. Thời gian thực hiện**

a) Giai đoạn 1: Năm 2006-2007

- Xây dựng kế hoạch triển khai.
- Tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn, triển khai thực hiện Đề án.
- Chỉ đạo các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai.
- Tổ chức điều tra, khảo sát tình hình phụ nữ và trẻ em bị buôn bán từ nước ngoài trở về.
- Tổ chức tiếp nhận, phân loại và hỗ trợ.
- Sơ kết giai đoạn 1.

b) Giai đoạn 2: Năm 2008-2010

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Đề án.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Đề án.
- Tổ chức tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Tuấn Anh**

**ĐỀ ÁN**

**Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2006 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

Để thực hiện Quyết định số 130/2004/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em từ năm 2004 đến năm 2010; Quyết định số 312/2005/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các đề án thuộc Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em từ năm 2005 đến năm 2010; Kế hoạch số 4943/KH-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2005 của UBND thành phố thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em đến năm 2010, UBND thành phố phê duyệt Đề án Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em với các nội dung chủ yếu sau đây:

**Phần I**  
**MỤC TIÊU, YÊU CẦU**  
**VÀ CÁC BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN**

**1. Mục tiêu, yêu cầu**

a) Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em của thành phố, bảo đảm các quy định chặt chẽ, khoa học, thống nhất và có hiệu lực khả thi trên thực tế.

b) Nâng cao năng lực, trình độ xây dựng pháp luật của các cấp, các ngành ở địa phương. Trọng tâm là nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, kỹ năng soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật của ngành liên quan trình HĐND, UBND thành phố ban hành đáp ứng yêu cầu công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

c) Thông qua việc xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền thành phố nói chung và chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

của các ngành chức năng của thành phố; trong đó tập trung ngăn ngừa có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm về buôn bán phụ nữ, trẻ em trong đời sống xã hội tại địa phương.

## **2. Các biện pháp triển khai Đề án**

Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND “***Văn bản quy phạm pháp luật của UBND phải được thường xuyên rà soát và định kỳ hệ thống hoá***” (Điều 10). Đây được xem là một nhiệm vụ quan trọng bảo đảm tính chặt chẽ, liên tục của toàn bộ quá trình “***xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật***”, góp phần bảo đảm tính khả thi và hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật trên thực tế và làm cho hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất và chặt chẽ. Là bộ phận phối hợp liên ngành giúp UBND thành phố triển khai thực hiện Quyết định số 130/2004/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 766/TTg ngày 17 tháng 9 năm 1997 và Kế hoạch số 4943/KH-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2005 của UBND thành phố thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em đến năm 2010, Tiểu Ban chỉ đạo 130 thành phố triển khai công tác này qua các biện pháp sau:

### **a) Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

Nghiên cứu các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tội phạm, trong đó có các quy định pháp luật về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em; thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em ở địa phương để xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố về phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm về buôn bán phụ nữ, trẻ em nói riêng.

Nghiên cứu các biện pháp nhằm chấn chỉnh, ổn định và phát triển các mặt hoạt động ở địa phương trên cơ sở giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong thành phố đề xuất UBND thành phố ban hành hoặc kiến nghị HĐND thành phố xem xét thông qua.

### **b) Công tác rà soát, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật**

Nghiên cứu, phân tích, tổng hợp các quy định pháp luật còn chồng chéo, bất cập, sơ hở trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về phòng chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em và các vấn đề liên quan trong công tác phòng, chống tội phạm từ hoạt động thực tiễn tại địa phương để kịp thời đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp.

c) Tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND thành phố đã ban hành trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm nói chung và phòng,



chống tội phạm về buôn bán phụ nữ, trẻ em nói riêng. Qua đó nghiên cứu, đề xuất với UBND thành phố xử lý hoặc trình HĐND thông qua việc sửa đổi, bổ sung, thay đổi, hoặc huỷ bỏ văn bản cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em trong tình hình mới tại địa phương.

## **Phần II**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. Phân công trách nhiệm**

**1. Sở Tư pháp** là cơ quan thường trực của Đề án có trách nhiệm:

a) Giúp Ban Chỉ đạo 130/TP tham mưu cho UBND thành phố xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

b) Chịu trách nhiệm thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Công an thành phố, các ngành có liên quan soạn thảo về lĩnh vực phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các quận, huyện tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em. Qua đó kiến nghị, đề xuất UBND thành phố sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

#### **2. Công an thành phố**

a) Có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp và các ngành liên quan đề xuất, tham mưu cho UBND thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em trên địa bàn thành phố.

b) Chủ động đề xuất UBND thành phố ban hành các văn bản pháp luật nhằm triển khai kịp thời các chủ trương, chỉ đạo của cấp trên, của HĐND thành phố về phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em.

#### **3. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố**

Có trách nhiệm phối hợp với Công an thành phố, Sở Tư pháp và các ngành liên quan đề nghị UBND thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em trên địa bàn thành phố trên cơ sở tình hình quản lý và thực tiễn hoạt động của ngành, Hội.

#### **4. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Công an thành phố bố trí và đảm bảo ngân sách hằng năm cho hoạt động của Đề án, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí dành cho việc triển khai Đề án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, giám sát việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

## **II. Chế độ báo cáo, kiểm tra**

1. Sở Tư pháp là cơ quan thường trực của Đề án có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Đề án. Định kỳ hằng năm báo cáo Tiểu ban Chỉ đạo 130/TP về tình hình thực hiện, kết quả công tác triển khai và các vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai Đề án.

2. Các sở, ngành, đoàn thể của thành phố là thành viên Tiểu ban Chỉ đạo 130/TP; UBND các quận, huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung của Đề án trong phạm vi thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ hằng năm báo cáo tình hình thực hiện cho Thường trực Ban Chỉ đạo 130/TP (Công an thành phố), cơ quan thường trực của Đề án (Sở Tư pháp) để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, Tiểu ban Chỉ đạo 130/TP.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo cơ quan thường trực của Đề án (Sở Tư pháp) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Tuấn Anh**